UBND THỊ XÃ QUẢNG YÊN
TRƯỜNG THCS MINH THÀNH

Số: 173/BC-THCSMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Minh Thành, ngày 17 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

Công khai theo thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ giáo dục và đào tạo - năm học 2023-2024 đến đầu năm học 2024 – 2025

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên trường:

Tên gọi: Trường Trung học cơ sở Minh Thành

2. Địa chỉ:

Số 629, Khu Cây Số 11, Phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh. Điện thoại: 0967.282.612

Trang thông tin điện tử:

http://quangyen.quangninh.edu.vn/c2minhthanh/Home.aspx

Gmail: c2minhthanh@pgdquangyen.edu.vn

3. Loại hình; Chức năng, nhiệm vụ:

Loại hình: Công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND thị xã Quảng Yên

Giáo dục phổ thông bậc Trung học cơ sở và thực hiện công tác phổ cập trung học cơ sở tại đơn vị phường Minh Thành.

4. Mục tiêu giáo dục:

- Tạo dựng môi trường học tập thân thiện, tích cực, nền nếp, kỷ cương; giúp mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển khả năng và tư duy sáng tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương, đất nước, tạo được uy tín trong địa phương và trong địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Xác định quy mô phát triển nhà trường để chuẩn bị các điều kiện phục vụ cho dạy - học, đội ngũ viên chức, nhân viên đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Tạo điều kiện cho đội ngũ được tham gia học tập nâng cao trình độ về chuyên môn, lý luận chính trị để chất lượng và hiệu quả giáo dục ngày càng nâng cao. Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục 2018.

- Duy trì kiểm định chất lượng cấp độ 2 và tiến tới tái đạt chuẩn ở mức 1.

- Phát huy thành quả phong trào thi đua đồng hành với các giá trị cơ bản của nhà trường:

+ Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường.

+ Phát triển được phẩm chất và năng lực của học sinh.

+ Tích cực đổi mới công tác Lãnh đạo và Quản lý.

+ Có tính sáng tạo, trung thực.

+ Chất lượng và hiệu quả cao.

5. Quá trình thành lập và phát triển:

*** Quá trình thành lập:**

Trường THCS Minh Thành được tái thành lập trở lại từ ngày 26 tháng 7 năm 2000 theo quyết định thành lập số 250/KHTV ngày 26/7/2000 của sở GD-ĐT Quảng Ninh, sau 9 năm thành lập và hoạt động. Từ năm học 2000 – 2001 đến hết năm học 2008 – 2009 trường hoạt động trên khuôn viên của trường THPT Đông Thành; Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện quá thiếu thốn. Năm học đầu tiên 2000 – 2001 trường có 16 lớp với gần 600 học sinh và 32 đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên. Ngày 28 tháng 8 năm 2009 thầy trò nhà trường tiếp nhận ngôi trường mới, khuôn viên độc lập, đưa vào sử dụng. Ngày 05/9/2009 thầy trò nhà trường khai giảng năm học mới tại ngôi trường này.

Quy mô nhà trường hàng năm duy trì từ 18 đến 20 lớp với trên 750 học sinh. Trường nằm trên địa bàn phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, là địa phương có nền kinh tế - xã hội tương đối phát triển, đời sống ổn định, nhân dân và các lực lượng xã hội luôn quan tâm tới sự nghiệp giáo dục. Trong nhiều năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của đảng bộ, chính quyền các cấp, của ngành GD&ĐT, các thế hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường đã nỗ lực phấn đấu không ngừng trong dạy và học. Nhà trường đã phát động, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, tăng cường kỷ cương, nền nếp, chủ động phối hợp với các lực lượng xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng trong công tác quản lý và giảng dạy.

Chất lượng giáo dục hàng năm có sự chuyển biến rõ rệt, tỉ lệ học sinh lên lớp trên 99,5%, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS là 100%, số lượng và chất lượng học sinh giỏi các cấp hằng năm luôn đứng tốp đầu trong khối các trường THCS toàn thị xã. Đội ngũ giáo viên đạt trình độ chuẩn chiếm 100.0%, số giáo viên đạt danh hiệu giáo

viên dạy giỏi các cấp hàng năm trên 40.0%, nhiều giáo viên được công nhận là chiến sĩ thi đua, được tặng thưởng giấy khen, bằng khen của các cấp.

Trường THCS Minh Thành được UBND tỉnh công nhận trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2001-2010. Năm 2014 được UBND tỉnh công nhận trường đạt chuẩn Kiểm định chất lượng mức độ 3. Năm 2016 được UBND tỉnh công nhận trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2011-2016. Hàng năm, trường luôn đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", ”Tập thể Lao động Tiên tiến”. Năm 2023 được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận trường đạt chuẩn KĐCL Cấp độ 3, trường chuẩn quốc gia mức độ 2. Nhà trường đã được Bộ GD&ĐT, Trung ương Đoàn, Công đoàn Giáo dục Việt Nam, UBND tỉnh Quảng Ninh và các cấp tặng thưởng nhiều Bằng khen, Giấy khen.

*** Quá trình phát triển:**

Trong những năm qua, phong trào thi đua dạy tốt - học tốt của nhà trường ngày càng được đẩy mạnh, chất lượng dạy và học từng bước được nâng lên; số lượng học sinh giỏi cấp thị xã, cấp tỉnh tăng dần. Học sinh giỏi cấp thị xã tăng từ 56 giải đến 133 giải; học sinh giỏi cấp tỉnh tăng từ 09 giải đến 23 giải ở các môn văn hoá và các cuộc thi. Tuy nhiên, số lượng và cơ cấu giải ở các năm học chưa ổn định và bền vững.

Nhà trường vinh dự 3 năm đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc vào các năm học 2018-2019, 2021-2022, 2023-2024 và được chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh tặng bằng khen vào năm học 2018-2019; 2019-2020. Được Bộ giáo dục và đào tạo tặng Bằng khen vào năm học 2020-2021 và UBND thị xã Quảng Yên tặng giấy khen tập thể đã có thành tích xuất sắc trong công tác và phong trào thi đua liên tục trong các năm học từ 2017-2018 đến năm 2023-2024. Nhà trường được Sở Giáo dục và Đào tạo tặng Giấy khen có thành tích xuất sắc trong công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn quốc gia (2018-2023). Hằng năm, chi bộ được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ, Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

6. Thông tin người đại diện pháp luật; người phát ngôn hoặc người đại diện:

Người đại diện pháp luật: **Nguyễn Thị Kiều Anh**

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Số 629, Khu Cây Số 11, Phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh. Điện thoại: 0967.282.612

Trang thông tin điện tử:

http://quangyen.quangninh.edu.vn/c2minhthanh/Home.aspx

Gmail: c2minhthanh@pgdquangyen.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập trường:

Quyết định số 250/KHTV ngày 26/7/2000 của sở GD-ĐT Quảng Ninh

Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và các thành viên Hội đồng trường.

Quyết định số 13311/QĐ-UBND ngày 17/10/2023 của UBND thị xã Quảng Yên về việc kiện toàn Hội đồng trường Trường THCS Minh Thành - nhiệm kỳ 2021-2026.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Bà Nguyễn Thị Kiều Anh	Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Bà Nguyễn Thị Thươm	Giáo viên	Thư ký
3	Bà Phạm Thị Dịu	Chủ tịch công đoàn	Thành viên
4	Bà Hà Thị Ngát	TPT	Thành viên
5	Bà Ngô Thị Lựu	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Thành viên
6	Ông Nguyễn Văn Thuyên	Phó Chủ tịch UBND phường Minh Thành	Thành viên
7	Bà Trịnh Thị Nga	Trưởng Ban đại diện CMHS	Thành viên
8	Bà Vũ Thị Hải Yến	Tổ trưởng Tổ Khoa học tự nhiên	Thành viên
9	Bà Phạm Thị Cúc	Tổ trưởng Tổ Khoa học xã hội	Thành viên
10	Bà Hoàng Thị Làn	Bí thư Chi đoàn giáo viên	Thành viên
11	Em Nguyễn Phạm Anh Thơ	Đại diện cho học sinh	Thành viên

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng: Quyết định số 7005/QĐ-UBND, ngày 28/4/2017 về việc bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Kiều Anh giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THCS Minh Thành.

Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng: Quyết định số 2946/QĐ-UBND, ngày 17/9/2019 về việc bổ nhiệm bà Phạm Thị Dịu giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THCS Minh Thành.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy.

* Cơ chế hoạt động của trường THCS Minh thành.

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

* Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường:

Trường THCS Minh thành được thành lập theo Quyết định số Quyết định số 250/KHTV ngày 26/7/2000 của sở GD-ĐT Quảng Ninh. Địa điểm trường có vị trí địa lý khá thuận lợi, giao thông thuận tiện.

Trường THCS Minh thành là cơ sở giáo dục trung học cơ sở (THCS) của hệ thống giáo dục quốc dân, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thị xã Quảng Yên.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế-xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) của nhà trường theo chương trình GDPT do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh (HS), tổ chức và cá nhân trong các HĐGD.

- Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý học sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục (HĐGD) theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục (HĐGD); bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các HĐGD theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

+ 01 Hội đồng trường với 11 thành viên.

+ 01 Hiệu trưởng và 01 PHT.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 35 đảng viên.

+ Tổ chức Công đoàn có 45 công đoàn viên.

+ Đội TNTP Hồ Chí Minh

đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Thư điện tử
1	Nguyễn Thị Kiều Anh	Hiệu trưởng	0976282612	Nguyenthikieuanh.c2minhthanh@pgdquangyen.edu.vn

Địa chỉ nơi làm việc: Số 629, Khu Cây Số 11, Phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh. Điện thoại: 0967.282.612

***Trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường theo Thông tư Số: 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020**

a) Hiệu trưởng trường trung học là người chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường.

b) Người được bổ nhiệm làm hiệu trưởng trường trung học đối với trường trung học công lập hoặc công nhận làm hiệu trưởng trường trung học đối với trường trung học tư thục phải đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều này và theo quy định của pháp luật.

c) Nhiệm kỳ của hiệu trưởng trường trung học là 05 năm. Sau mỗi năm học, hiệu trưởng được viên chức, nhân viên trong trường góp ý và cấp có thẩm quyền đánh giá theo quy định. Hiệu trưởng công tác tại một trường trung học công lập không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

d) Nhiệm vụ và quyền của hiệu trưởng:

- Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường theo quy định tại Điều 9 Điều lệ này; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; tổ chức thành lập hội đồng trường theo quy định tại điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 10 Điều lệ này;

- Tổ chức xây dựng chiến lược, tầm nhìn, mục tiêu, quy hoạch phát triển nhà trường; quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; kế hoạch giáo dục hằng năm của nhà trường để trình hội đồng trường phê duyệt và tổ chức thực hiện;

- Thực hiện các quyết định hoặc kết luận của hội đồng trường về những nội dung được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 Điều lệ này. Trường hợp hiệu trưởng không nhất trí với quyết định của hội đồng trường cần xin ý kiến cơ quan quản lý giáo dục cấp trên trực tiếp của nhà trường. Trong thời gian chờ ý kiến của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên trực tiếp, hiệu trưởng vẫn phải thực hiện theo quyết định của hội đồng trường đối với các vấn đề không trái với quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này;

- Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và các quyết định của hội đồng trường trước hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

- Thực hiện tuyển dụng, quản lý giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động, tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật;

- Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, ký xác nhận hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh tiểu học (nếu có) của trường phổ thông có nhiều cấp học, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông

cho học sinh trung học phổ thông (nếu có) và quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

- Quản lý tài chính và tài sản của nhà trường;

- Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; thực hiện quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở giáo dục trong tổ chức hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường;

- Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động; thực hiện công khai đối với nhà trường và xã hội theo quy định của pháp luật;

- Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định; tham gia dạy học theo quy định về định mức giờ dạy đối với hiệu trưởng;

- Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

8. Các văn bản khác của nhà trường:

- Chiến lược phát triển nhà trường: Kế hoạch 18/KH-THCSMT, ngày 18/9/2020 của Trường THCS Minh Thành về việc chiến lược phát triển Trường THCS Minh thành giai đoạn 2021-2026 tầm nhìn đến năm 2030.

- Quy chế dân chủ nhà trường: Quyết định số 159/QĐ-THCSMT, ngày 03/10/2024 quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Kế hoạch số 165/KH-THCS ngày 10/10/2024 về thực hiện quy chế dân chủ năm học 2024-2025.

- Kế hoạch hoạt động của Hội đồng trường: Kế hoạch số 01/ KH-HĐT THCS MT ngày 09/11/2021 của trường THCS Minh Thành về Kế hoạch hoạt động của Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021-2026.

- Các biên bản họp Hội đồng trường

- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo: Kế hoạch số 192/KH-THCSMT, ngày 06/11/2024 của Trường THCS Minh Thành về việc Bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ nhà giáo năm 2024-2025.

- Kế hoạch số 146 /KH-THCSMT ngày 22/9/2024 về thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025.

- Kế hoạch số 130 /KH-THCSMT ngày 02/9/2024 về kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025.

- Kế hoạch số 166 /KH-THCSMT ngày 11/10/2024 về kế hoạch quản lý, sử dụng tài sản công năm học 2024-2025.

- Kế hoạch số 169 /KH-THCSMT ngày 16/10/2024 về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025.

- Kế hoạch số 141 /KH-THCSMT ngày 17/9/2024 về thực hiện quy chế công khai năm học 2024-2025.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Ban Giám hiệu có năng lực quản lý, có tầm nhìn chiến lược, lập trường tư tưởng vững vàng. Hiệu quả công tác quản lí nhà trường đạt kết quả cao.

Đội ngũ giáo viên đã được trẻ hoá, đảm bảo về trình độ chuyên môn để cơ cấu giảng dạy các môn học. Phần lớn giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiều giáo viên nhiệt tình, tâm huyết, say chuyên môn. Tập thể cán bộ giáo viên có tinh thần đoàn kết, có ý thức phấn đấu vươn lên trong giảng dạy, có tinh thần đấu tranh phê và tự phê tốt, có tinh thần cầu tiến.

Đội ngũ nhân viên thạo việc, tự giác thực hiện nhiệm vụ được giao.

Nhà trường luôn quan tâm hàng đầu công tác xây dựng chất lượng đội ngũ; Coi việc nâng cao chất lượng đội ngũ là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường theo kịp xu hướng.

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở Minh Thành, năm học 2024-2025

STT	Nhóm vị trí	Đạt chuẩn theo quy định		Kết quả BD	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Quản lý	2	100%	2/2 đạt	100%
2	Giáo viên	34/40	85.0%	40/40	100%
3	Nhân viên	3/3	100.0%	3/3	100%

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo	Hạng chức danh nghề nghiệp	Chuẩn nghề nghiệp

			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	**45**		**1**	**37**	**6**	**1**		**18**	**24**		**33**	**9**		
I	**Giáo viên** Trong đó số giáo viên dạy môn:	**40**		1	**33**	**6**			**18**	**22**		**31**	**9**		
1	Toán	9			8	1			5	4		8	1		
2	Lý	2			2					2		2			
3	Hóa	2			2				1	1		2			
4	Sinh	2			2				1	1		2			
5	Văn	10			10				4	6		8	2		
6	Sử	1				1			1				1		
7	Địa	1				1			1				1		
8	Anh	4		1	3					4		3	1		
9	GDCD	1							1				1		
10	Âm nhạc	1				1			1			1			
11	Mĩ thuật	1			1					1		1			
12	Thể dục	2			2					2		2			
13	Công nghệ	2			1	1			1	1			2		

14	Tin học	1			1				1			1			
15	TPT Đội	1			1				1			1			
II	**Cán bộ quản lý**	**2**								**2**		**2**			
1	Hiệu trưởng	1			1					1		1			
2	Phó hiệu trưởng	1			1					1		1			
III	**Nhân viên**	**3**													
1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ	1						1							
4	Nhân viên y tế	0													
5	Nhân viên thư viện	0													
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	1			1										
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người huyết tật														
8	Nhân viên công nghệ thông tin														

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Nhà trường có tổng Diện tích nhà trường: 8.976 m2/965 hs, bình quân: 9.3 m2/hs (Theo quy định là 10m2/ học sinh) và có 1 điểm trường.

Nhà trường có hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tương đối hoàn chỉnh và đồng bộ; các phương tiện làm việc ở các phòng học bộ môn, thư viện và

các phòng chức năng được trang bị khá đầy đủ, phục vụ tốt cho việc dạy học, quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục khác. Nhà trường lên kế hoạch sửa chữa bổ sung, nâng cấp kịp thời nếu xảy ra hư hỏng. Khu vệ sinh được bố trí hợp lí cho học sinh và giáo viên.

Trường có tường rào, biển trường, cổng trường. Khuôn viên nhà trường rộng, đẹp, nhiều cây xanh thoáng mát tạo thuận lợi cho học sinh học tập và vui chơi.

Thông tin CSVC của THCS Minh Thành - Đầu năm năm học 2024-2025 cụ thể:

(1) Khối phòng học tập có 22 phòng bao gồm:

- Phòng học: 13 phòng/ 22 lớp, tỷ lệ 0,59 phòng/lớp; phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng, hệ thống quạt, đèn chiếu sáng, điều hoà.

- Phòng học bộ môn: 09 phòng gồm:

+ Phòng học bộ môn Âm nhạc: 01 phòng

+ Phòng bộ môn Mĩ thuật: 01 phòng

+ Phòng bộ môn KHTN 1: 02 phòng

+ Phòng bộ môn Công nghệ: 01 phòng

+ Phòng bộ môn Tin học: 01 phòng (đang tận dụng hệ thống máy tính cũ của nhà trường để triển khai dạy môn Tin theo chương trình SGK PT 2018)

+ Phòng bộ môn ngoại ngữ: 01 phòng (tại phòng có thiết bị dạy học thông minh)

+ Phòng đa chức năng: 01 phòng

+ Phòng bộ môn Khoa học xã hội: 01 phòng

(2) Khối phòng hành chính quản trị có 07 phòng

+ Phòng Hiệu trưởng: 01

+ Phòng phó Hiệu trưởng: 01

+ Phòng kế toán: 01

+ Phòng Văn thư: 01

+ Phòng bảo vệ: 01 phòng

+ Khu vệ sinh cho giáo viên: 02

(3) Khối phòng hỗ trợ học tập có 06 phòng:

+ Thư viện: 02 phòng (trong đó 01 thư viện xanh)

+ Phòng kho thiết bị giáo dục: 01 phòng

+ Phòng truyền thống: 01 phòng (Kết hợp làm phòng họp)

+ Phòng Đoàn Đội: 01 phòng

+ Phòng tư vấn học đường: 01 phòng

(4) Khối phụ trợ có 09 phòng

+ Phòng họp: 01 phòng

+ Phòng các tổ chuyên môn: 02 phòng

+ Phòng Y tế - Thủ Quỹ: 01 phòng

+ Nhà kho: 01

+ Khu để xe giáo viên: 01

+ Khu để xe học sinh: 02 khu

+ Khu vệ sinh học sinh: 01 (tách riêng khu nam và nữ)

+ Cổng, hàng rào: Đảm bảo an toàn

- Cơ sở vật chất khác:

+ Máy vi tính xách tay phục vụ các hoạt động chuyên môn nhà trường: 07

+ Bộ máy tính bàn, nối mạng, trang bị cho các phòng làm việc: 05 bộ.

+ Máy in: 07 chiếc.

+ Máy photo: 01 chiếc

+ Máy chiếu: 23 chiếc

+ Các thiết bị khác: Amply, micro, loa máy (02 bộ).

STT	Thiết bị phục vụ	Đơn vị	Số lượng	Số học sinh	Bình quân	Ghi chú
I. MÔN NGHỆ THUẬT (ÂM NHẠC)						
1	Giá vẽ	Bộ	45			
II. MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ						
1	Quả cầu địa lí tự nhiên	Quả	4			
2	Hộp quặng và khoáng sản chính của Việt Nam	Hộp	1			
3	Bộ phục chế các hiện vật cổ	Hộp	2			
III. MÔN KHTN						
1	Phần: Vật sống	Bộ	2			
2	Phần: Chất và sự biến đổi chất	Bộ	4			
3	Phần: Năng lượng và sự biến đổi	Cái	4			

5	Bộ TH Vật Lý Lớp 6,7,8,9	Bộ	4			
6	Bộ TH Hóa học Lớp 6,7,8,9	Bộ	4			
7	Bộ TH Vật Linh học Lớp 6,7,8,9	Bộ	4			
IV. MÔN CÔNG NGHỆ						
1	Bộ mô hình truyền và biến đổi chuyển động.	Bộ	4			
2	Các khối đa diện:- Hình hộp, Hình chop, Hình lăng trụ, Khối hình trụ tròn, Hình trụ, Hình nón, Hình cầu ,Ống trục (cắt đôi)	Bộ	1			
V. MÔN GDTC						
1	Bàn đạp xuất phát	Bộ	4			
2	Đệm nhảy cao	Cái	2			
3	Bộ cột đa năng	Bộ	1			
4	Lưới bóng chuyền	cái	1			
5	Cột bóng chuyền	cái	1			
VI. MÔN TOÁN						
1	Mô hình tam giác, hình tròn, các loại góc (nhọn, vuông, tù, góc kề bù), tia phân giác.	Bộ	4			
2	Hình không gian: Hộp chữ nhật, hình lập phương, chóp tứ giác đều có kết hợp chóp cụt	Bộ	4			
3	Mô hình động dạng khối tròn xoay có kết hợp chóp cụt	Bộ	4			
4	Bộ dạy về thể tích hình nón, hình cầu, hình trụ, hình nón cụt.	Bộ	4			
VII. Tiếng Anh						
1	Loa nghe tiếng Anh	Cái	2			
1	Bộ âm thanh - sự kiện	Bộ	1			
2	Bộ âm thanh - Phát thanh	Bộ	1			

Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường:

Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

STT	Danh mục	Số lượng	Ghi chú

1	Sách tham khảo	3005	
2	Sách pháp luật	580	
3	Sách giáo khoa	830	
4	Sách bài tập các loại	203	
5	Sách giáo viên	778	
6	Sách thiếu nhi các loại	1270	
7	Báo tạp chí các loại	768	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục:

Được UBND tỉnh công nhận Trường THCS Minh Thành đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 (theo QĐ số 1752/QĐ-SGD ĐT ngày 27/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh). Trường được công nhận chuẩn KĐCL Cấp độ 3 (theo QĐ số 159/QĐ-SGD ĐT ngày 25/9/2023 của SGD ĐT tỉnh Quảng Ninh)

Hằng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên. Cụ thể:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch số 171/KH-THCS ngày 22/9/2023 về tự đánh giá chất lượng giáo dục năm học 2023-2024 và thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo đúng kế hoạch; xây dựng kế hoạch số 181-b/KH-THCS ngày 19/10/2023 về Cải tiến chất lượng Trường THCS Minh Thành năm học 2023-2024.

Kết quả tự đánh giá duy trì mức độ 2.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

1. Thông tin về Kế hoạch giáo dục của nhà trường:

Thực hiện nguyên lý giáo dục "Học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với xã hội, lí luận gắn liền với thực tiễn". Trường THCS Minh Thành đề ra và thực hiện kế hoạch, tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém cũng được quan tâm đúng mức.

Các hoạt động ngoại khóa về văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cũng được thường xuyên tổ chức lồng ghép trong các chủ đề giáo dục ngoài giờ lên lớp của BGD-ĐT. Qua đó, chất lượng giáo dục của nhà trường đã có sự chuyển biến về mọi mặt: Tỷ lệ lên lớp thẳng, tỷ lệ học sinh xuất sắc, học sinh giỏi, học sinh tiên tiến hằng năm đều tăng; học sinh giỏi các cấp mỗi năm đều tăng về số lượng và chất lượng.

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm học 2023-2024	Kế hoạch năm học 2024-2025	Ước kế hoạch 2025-2026	Ghi chú
1	**- Số lớp**		**22**	**22**	**24**	
	+ Lớp 6	Lớp	6	6	6	
	+ Lớp 7	Lớp	5	6	6	
	+ Lớp 8	Lớp	5	6	6	
	+ Lớp 9	Lớp	6	4	6	
2	**- Học sinh**		**908**	**965**		
	+ Lớp 6	Học sinh	274	261		
	Trong đó: Học sinh tuyển mới	Học sinh				
	+ Lớp 7	Học sinh	206	278	261	
	+ Lớp 8	Học sinh	197	231	278	
	+ Lớp 9	Học sinh	231	195	231	
	Trong đó: số học sinh khuyết tật.		**7**	**11**		
	+ Lớp 6	Học sinh	1	6		
	+ Lớp 7	Học sinh	2	1		
	+ Lớp 8	Học sinh	2	2		
	+ Lớp 9	Học sinh	2	2		
Trung bình số HS/lớp						
	+ Lớp 6	Học sinh	45.7	43.5		

	+ Lớp 7	Học sinh	41.2	46.3		
	+ Lớp 8	Học sinh	39.4	38.5		
	+ Lớp 9	Học sinh	38.5	48.7		
	- Học sinh tốt nghiệp THCS	Học sinh	231			

- Năm học 2023-2024 chỉ tiêu tuyển sinh được phòng giáo dục phê duyệt là: tất cả học sinh đã HTCTTH trên địa bàn.

- Ngày 22/7/2023 gửi thông báo trên loa phát thanh phường Minh Thành, trên trang facebook của nhà trường về thời gian tuyển sinh, hướng dẫn phụ huynh nộp hồ sơ và danh mục sách giáo khoa.

- Từ ngày 15/6/2023 đến ngày 12/8/2023 nhà trường chính thức tuyển sinh.

- Ngày 20/8/2023 thông báo danh sách trúng tuyển.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của nhà trường:

- Kết quả tuyển sinh lớp 6 năm học 2023-2024: 6 lớp/… học sinh.

- Biên chế lớp học năm 2023-2024:

Khối lớp	**Số lớp, số học sinh**				
	Số lớp	**Số học sinh**			
		Tổng số	**Nữ**	**Dân tộc thiểu số**	**Nữ dân tộc thiểu số**
6	6	274	135	2	
7	5	206	101	2	
8	5	197	95	7	
9	6	231	124	1	
Tổng	**22**	**908**	**455**	**12**	

2. Kết quả giáo dục:

- Chất lượng giáo dục - Năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	**Số học sinh chia theo hạnh kiểm (Rèn luyện)**	**908**	**274**	**206**	**197**	**231**
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	705 77.6%	221 80.7%	158 76.7%	139 70.6%	187 81.0%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	187 20.5%	49 17.9%	43 20.9%	51 25.9%	44 19.1%
3	Trung bình (Đạt) (tỷ lệ so với tổng số)	15 1.6%	4 1.5%	5 2.4%	6 3.1%	0 0.0%
4	Yếu (CĐ) (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
II	**Số học sinh chia theo học lực**	**908**	**274**	**206**	**197**	**231**
1	Giỏi (Tốt) (tỷ lệ so với tổng số)	279 30.7%	101 36.9%	72 35.0%	68 34.5%	56 24.2%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	295 32.4%	84 30.7%	51 24.8%	74 37.6%	86 37.2%
3	Trung bình (Đạt) (tỷ lệ so với tổng số)	304 33.4%	85 31.0%	78 37.9%	52 26.4%	89 38.5%
4	Yếu (CĐ) (tỷ lệ so với tổng số)	9 0.9%	3 1.1%	4 1.9%	2 1.0%	0 0.0%
5	Kém	0	0	0	0	0

	(tỷ lệ so với tổng số)	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
III	**Tổng hợp kết quả cuối năm**	**908**	**274**	**206**	**197**	**231**
1	Lên lớp thẳng (tỷ lệ so với tổng số)	668/677 98.6%	271 98.9%	202 98.0%	195 98.9%	
a	Học sinh Xuất sắc	37/677 5.4%	11 4.0%	12 5.8%	14 7.1%	
b	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	258 28.4%	90 32.9%	60 29.1%	52 26.4%	56 24.2%
c	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)					86 37.2%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	9 0.9%	3 1.1%	4 1.9%	2 1.0%	0 0.0%
3	Lưu ban sau thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	2/908 0.2%	1 0.3%	0	1 0.5%	0
4	Chuyển trường đến/đi (trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	C đến 7 C đi 11	C đến 1 C đi 0	C đến 2 C đi 0	C đến 4 C đi 8	C đến 5 C đi 3
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0

6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước) (tỷ lệ so với tổng số)	2/908 0.2%			2 1.0%	
IV	**Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi**					
1	Cấp TX: (HSG văn hoá và các cuộc thi giao lưu, nhà trường khen thưởng)	143				
2	Cấp tỉnh/thành phố	32				
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	5				
V	**Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp**	231				231
VI	**Số học sinh được công nhận tốt nghiệp**	231				231
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	56 24.2%				56 24.2%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	86 37.2%				86 37.2%
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	89 38.5%				89 38.5%
VII	**Số học sinh thi đỗ lớp 10 công lập** (tỷ lệ so với tổng số)					128/150=85,33% (dự thi) 130/231= 56.3% TN

VIII	**Số học sinh nam/số học sinh nữ**	453/455	139/135	105/101	102/95	107/124
IX	**Số học sinh dân tộc thiểu số**	12	2	2	7	1

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Số kinh phí giao đầu năm 2023: 5.181.000.000

- Tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp năm 2023**:** 3.003.584.053
- Hoạt động thường xuyên ngân sách cấp năm 2023**:** 1.295.760.720
- Kinh phí cấp mua sắm trang bị TB dạy học (nguồn 12): 1.622.522.000
- Nguồn ngân sách cấp bù học phí theo chế độ (nguồn 12): 1.149.600.000

*** Kinh phí bổ sung (nguồn 12) 677.900.000**

*** Số kinh điều chỉnh giảm (nguồn 13): 835.000.000**

+ Tổng dự toán giao trong năm 2023: 6.559.602.158

+ Tổng chi Ngân sách năm 2023: 6.559.602.158

***2 Thực hiện thu, chi tài chính*:**

Trong năm học nhà trường đổi mới quản lý tài chính, thực hiện tiết kiệm chi hoạt động, công khai các khoản thu, chi; Đảm bảo cấp lương, phụ cấp và các chế độ chính sách đúng quy định kịp thời, chính xác. Luôn bám sát quy chế chi tiêu nội bộ. Các khoản thu chi thực hiện trong năm cụ thể như sau:

***a) Chi ngân sách*:**

***Ngân sách năm 2024 (tính đến 30/9/2024)**

*** Số kinh phí đã sử dụng 7.381.846.720đ**

- Chi lương, phụ cấp đến ngày 30/09/2024 là: 4.325.427.294đ
- Chi hoạt động đến ngày 30/09/2024 (nguồn 13) là: 798.029.768đ
- Hoạt động đến ngày 30/09/2024 (nguồn 12) là: 2.258.389.568đ

*** Số kinh phí 2024 còn lại tại KBNN: 1.498.989.880đ**

b) Học phí năm 2024:

Tồn quỹ năm 2023**:** 0
Tổng thu đến 30/9/2024: 1.359.180.000đ
Tổng chi đến 30/9/2024: 1.354.295.450đ
Tồn quỹ tại kho bạc: 4.884.550đ

c) Tiền BHYT học sinh năm 2023:

- Tồn quỹ năm 2022: 0
- Thu: 314.437.680đ
- Chi: 314.437.680đ

Tồn: 0

d) Tiền CSSKBĐ (Bảo hiểm Y tế học sinh) năm 2023

- Tồn quỹ năm 2022: 48.322đ
- Thu: 31.228.538đ
- Chi: 31.228.000đ

Tồn: 48.860 đ

e) Các loại quỹ dịch vụ năm học 2023-2024

+ Quỹ trông giữ phương tiện giao thông

- Tồn năm trước: 0
- Thu: 45.000.000đ
- Chi: 45.000.000đ

Tồn: 0

+ Nước uống

- Tồn năm trước: 0
- Thu: 62.632.000đ
- Chi: 62.632.000đ

Tồn: 0

+ Học thêm các môn văn hóa

- Tồn năm trước: 0
- Thu: 457.344.000đ
- Chi: 457.344.000đ

Tồn: 0

f) Quỹ Ban đại diện CMHS năm học 2023-2024:

- Tồn quỹ năm học 2022-2023: 67.500đ
- Thu: 103.867.500đ
- Chi: 103.829.000đ

Tồn: 77.000đ

Trên đây là Báo cáo công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ giáo dục và đào tạo - năm học 2023-2024 đến đầu năm học 2024-2025 của trường THCS Minh Thành./.

Nơi nhận:
- Thông báo *(niêm yết)*;
- Website nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kiều Anh